

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021
trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 590/TTr-STC ngày 07/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

Tên dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.
- Địa điểm xây dựng: huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 26/9/2022 - 23/8/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	46.733.534.000	43.837.234.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	3.399.515.000	3.169.555.000
2. Chi phí xây dựng :	36.884.606.000	36.434.504.000
3. Chi phí quản lý dự án:	960.274.000	960.178.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.326.908.000	2.326.835.000
* Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	13.442.000	13.442.000
- Chi phí khảo sát địa hình, địa chất, lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	722.813.000	722.813.000
- Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	18.245.000	18.245.000
* Giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công		
- Chi phí thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	758.909.000	758.909.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	75.819.000	75.819.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	2.000.000	2.000.000
- Chi phí giám sát thi công	735.680.000	735.607.000
5. Chi phí khác:	1.098.706.000	946.162.000
- Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	3.525.000	3.525.000
- Chi phí thẩm định thiết kế	34.252.000	34.252.000
- Chi phí thẩm định dự toán	32.829.000	32.829.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng	37.910.000	37.910.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	2.000.000	2.000.000
- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	137.710.000	131.138.000
+ Phần Sở Tài chính thực hiện		122.015.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
+ Phần Phòng TCKH huyện An Lão thực hiện		320.000
+ Phần Phòng TCKH huyện Hoài Ân thực hiện		6.972.000
+ Phần Phòng TCKH huyện Phù Cát thực hiện		1.831.000
- Chi phí bảo hiểm xây lắp	374.849.000	374.849.000
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	36.000.000	0
- Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	36.579.000	36.579.000
- Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	297.936.000	293.070.000
- Chi phí chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	30.000.000	0
- Chi phí cắm mốc giải phóng mặt bằng	75.106.000	0
6. Chi phí dự phòng:	2.063.525.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7
	Tổng số	46.733.534	43.837.234	43.713.388	123.846	
1	Vốn đầu tư công:			43.713.388		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước:			43.713.388		
-	Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021			42.000.000		
-	Vốn ngân sách tỉnh năm 2023 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)			1.713.388		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			43.837.234.000	43.837.234.000
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			43.837.234.000	43.837.234.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	43.837.234.000	
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	43.837.234.000	
1) Đã bố trí :	43.713.388.000	
- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021	42.000.000.000	
- Vốn ngân sách địa phương năm 2023 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)	1.713.388.000	
2) Số chưa bố trí:	123.846.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải trả: 123.846.000 đồng.

+ Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 123.846.000 đồng (Phần Sở Tài chính thực hiện: 122.015.000 đồng, Phần Phòng TCKH huyện Phù Cát thực hiện: 1.831.000 đồng).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện An Lão	4.917.529.000	
UBND huyện Hoài Ân	15.068.120.000	
UBND huyện Phù Cát	23.851.585.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Hoài Ân, Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K10



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh